

Số: 68/2023/QĐST-DS

Long Biên, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/6/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 99/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: phường A, quận B, TP H

-Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T: Chức vụ: Tổng giám đốc

- Đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Phúc H - Giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ (Theo Quyết định số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng A ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Quản lý & Thu hồi nợ ký đại diện Ngân hàng A).

- Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Văn N (Theo Giấy ủy quyền số 532/2022/UQ-BVB ngày 16/11/2022 của ông Nguyễn Phúc H)

Bi đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, SN 1979

Ông Lê D, SN 1970

HKTT:, phường B, quận H, thành phố HN.

Nơi ở hiện nay: Tổ 5 phường P, quận L, thành phố HN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê D công nhận còn nợ BVBBank theo Hợp đồng tín dụng số 0243/03818/TDTL-CN ký ngày 18/01/2018; Hợp đồng tín dụng số 0244/03818/TDTL-CN ký ngày 18/01/2018; Hợp đồng tín dụng số 0275/03818/TDTL-CN ký ngày 09/02/2018 và Giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín

dụng; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/0243/03818/TTSDBS ký ngày 16/4/2020; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 02/0243/03818/TTSDBS ký ngày 30/9/2020; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/0244/03818/TTSDBS ký ngày 16/4/2020; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 02/0244/03818/TTSDBS ký ngày 30/9/2020; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/0275/03818/TTSDBS ký ngày 16/4/2020; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 02/0275/03818/TTSDBS ký ngày 30/9/202 (số liệu tạm tính đến hết ngày 28/4/2023) là: 2.584.282.750 đồng (bao gồm nợ gốc 1.783.576.341 đồng, lãi 800.706.409 đồng)

2.2. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê D cam kết sẽ thanh toán cho BVBBank số tiền : 2.584.282.750 đồng (bao gồm nợ gốc 1.783.576.341 đồng, lãi 800.706.409 đồng) chậm nhất là ngày 30/9/2023.

2.3. Kể từ ngày 28/4/2023 Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc: 1.783.576.341 đồng VND theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, thỏa thuận sửa đổi bổ sung đã ký cho đến khi thi hành án xong; Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì BVBBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật) để thu hồi khoản nợ gồm: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: (877+878-1)-2; Tờ bản đồ số 11 Diện tích: 80,5 m², địa chỉ: số Tờ 11 phường Phúc Đồng quận Long Biên, Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 513487, do UBND quận L, TP HN cấp ngày 27/3/2012 cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H; Hợp đồng thế chấp số công chứng: 0431.2018/HĐTC; Quyền số 01 TP-CC-SCC/HĐGD ngày 09/2/2018; tại Văn phòng Công chứng số T –HN.

3. Về án phí: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.842.828 đồng. Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 38.735.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0065812 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố HN.

4. Quyết định này, có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

- Nơi nhận:
- *VKS ND quận L.*
- *Tòa án nhân dân TP HN*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Chi cục THA dân sự quận LB*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh